

Số: /KH- UBND
(DỰ THẢO)

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi chung là Chiến lược), phấn đấu hằng năm giảm 5 - 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh một cách bền vững.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với các hoạt động để triển khai thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2030 phù hợp với điều kiện của địa phương; xác định rõ phương thức, nguồn lực, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT, góp phần kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên địa bàn.

- Tiếp tục phát triển bền vững các giải pháp và chính sách an toàn giao thông đường bộ đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải và bảo đảm an toàn giao thông, tiến tới xây dựng một xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện, góp phần kiểm chế tai nạn giao thông.

2. Yêu cầu

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong các chính sách, đề án... của kế hoạch triển khai Chiến lược phải bảo đảm khả thi, có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, cùng hướng tới mục tiêu chiến lược; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương.

- Đề cao hơn nữa trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong quá trình thực hiện, các cấp, các ngành, các đơn vị phải kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chủ động ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để thực hiện đồng bộ 5 trụ cột về ATGT đường bộ, gồm:

1. Rà soát, hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về trật tự an toàn giao thông, nhằm áp dụng kịp thời các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn. củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông từ tỉnh đến cơ sở và các cơ quan, tổ chức liên quan để quản lý và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về an toàn giao thông.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trọng yếu trên địa bàn, nhằm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông. Phát triển đô thị có hệ thống giao thông thông minh, thân thiện với môi trường.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao điều kiện an toàn cho phương tiện tham gia giao thông, nhất là xe ô tô kinh doanh vận tải, xe đưa đón công nhân; phát triển các hình thức giao thông công cộng theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường, đảm bảo tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân.

4. Tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn kết hợp với công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong toàn dân. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ để hoàn thiện, phát triển hệ thống đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe đạt chuẩn theo quy định.

5. Xây dựng hệ thống cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông trong phạm vi toàn tỉnh; phát triển mạng lưới thông tin liên lạc hiện đại nhằm ứng phó kịp thời tai nạn giao thông.

III. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Giải pháp về quản lý, thể chế, chính sách

a) Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để kịp thời ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên các hành lang vận tải chính và trong các đô thị; khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân

vào lĩnh vực an toàn giao thông, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn để nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.

c) Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.

d) Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về an toàn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường bộ; ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý hoạt động vận tải, thống kê tai nạn giao thông, kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm... gắn với việc thực hiện Đề án Phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Giải pháp về kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông

a) Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu trước mắt và lâu dài, ưu tiên đầu tư những tuyến đường có lưu lượng phương tiện lớn, tiềm ẩn nguy cơ TNGT, ùn tắc giao thông, các tuyến liên kết vùng, tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải, kết nối khu, cụm công nghiệp.

b) Thực hiện đồng bộ công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông; tập trung cải thiện điều kiện an toàn kết cấu hạ tầng giao thông, xử lý dứt điểm, kịp thời các vị trí điểm “đen”, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, những nút thắt ùn tắc giao thông trên hệ thống đường bộ; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, đường địa phương.

c) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành, tổ chức giao thông; xây dựng Trung tâm Quản lý, điều hành giao thông thông minh gắn với xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang; cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền tảng bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm “đen”, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.

d) Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương. Nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo các tuyến đường bộ, ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đô thị và khu đông dân cư. Thực hiện nghiêm việc thăm tra, thăm định an toàn giao thông theo quy định từ cấp tỉnh đến địa phương.

đ) Kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, có giải pháp hiệu quả quản lý sau giải tỏa, chống tái lấn chiếm; đối với đường đi bộ song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đầu nối; hoàn thành việc xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trước năm 2030; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt.

e) Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

g) Tập trung nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

3. Giải pháp về phương tiện, người điều khiển phương tiện và vận tải

a) Tăng cường kiểm tra, xử lý, kiên quyết loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp siết chặt quản lý hoạt động vận tải, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ vận tải; đẩy mạnh tái cơ cấu hệ thống dịch vụ vận tải, khắc phục tình trạng mất cân đối giữa các loại hình vận tải; gắn trách nhiệm của chủ doanh nghiệp vận tải với người điều khiển phương tiện; thực hiện các giải pháp phát triển giao thông công cộng, từng bước hạn chế phương tiện cá nhân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động vận tải.

c) Tiếp tục triển khai hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

d) Thực hiện các giải pháp kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.

đ) Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón công nhân và học sinh bằng xe buýt, xe hợp đồng; xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án phát triển vận tải hành khách đưa đón công nhân giai đoạn 2021-2025.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; tăng cường kiểm tra, kiểm soát quy trình đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe; nâng cao chất lượng đào tạo lái xe gắn với giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm, văn hóa giao thông cho học viên lái xe, đặc biệt là lái xe kinh doanh vận tải.

4. Giải pháp tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

a) Tăng cường tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng thông qua các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về an toàn giao thông và văn hóa giao thông, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến về kỹ năng phòng tránh tai nạn, kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn; hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ do chạy quá tốc độ cho phép, sử dụng ma túy, chất có cồn, sử dụng điện thoại, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn,

không sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong ô tô, đặc biệt các kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn trên đường bộ cao tốc.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như: internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, đặc biệt bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở: xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với đặc điểm vùng miền, tôn giáo, bằng ngôn ngữ của nhiều dân tộc để truyền thông tại cơ sở, phát trên hệ thống loa truyền thanh của cơ sở kèm theo chuyên mục hỏi, đáp về an toàn giao thông; tiếp tục thực hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.

d) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT, xây dựng văn hóa giao thông an toàn trong mọi tầng lớp nhân dân, chú trọng các nội dung: Phổ biến chính sách, pháp luật mới ban hành để người tham gia giao thông biết, tự giác chấp hành; thông tin diễn biến và nguyên nhân xảy ra TNGT để mọi người chủ động phòng tránh; gửi thông báo về nơi cư trú, học tập, công tác của người thực hiện hành vi vi phạm là nguyên nhân chính gây ra TNGT để tạo dư luận đấu tranh lên án.

đ) Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào trong chương trình chính khóa, trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh. Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT vào sinh hoạt định kỳ của mỗi chi bộ, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

e) Rà soát, đánh giá lại hiệu quả các mô hình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT; tập trung đổi mới phương pháp, đa dạng về hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; xây dựng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong hoạt động tuyên truyền; tiếp tục đẩy mạnh các phong trào tự quản nhân dân tham gia bảo đảm TTATGT, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư và xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học,... an toàn.

5. Giải pháp về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống giám sát bằng camera đô thị thông minh.

b) Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, thanh tra xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.

c) Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.

d) Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

đ) Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

e) Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

6. Giải pháp về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

a) Tiếp tục duy trì, củng cố và thành lập mới các trạm, chốt sơ cấp cứu y tế trên địa bàn tỉnh, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông kịp thời, hiệu quả; ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, tại các điểm mất TTATGT trên đường bộ đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 20 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 20 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên địa bàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

c) Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

7. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.

8. Giải pháp về nguồn kinh phí

a) Quan tâm, bố trí kinh phí cho Ban An toàn giao thông, các cơ quan tuyên truyền và lực lượng chức năng các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bên cạnh kinh phí được trích lại từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT, ngân sách các cấp cần ưu tiên kinh phí để bổ sung cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn.

b) Tăng cường vận động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm

đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban An toàn giao thông tỉnh

a) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ban ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông các cấp cho phù hợp với tình hình mới.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, các ứng dụng trò chơi; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác cứu hộ, cứu nạn và huy động các nguồn lực trong và ngoài ngân sách tổ chức các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ các nạn nhân, thân nhân nạn nhân TNGT theo đúng quy định pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, đề xuất khắc phục kịp thời các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn.

e) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới phục vụ nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn; chủ trì xây dựng hệ thống báo cáo và phân tích tình hình trật tự, an toàn giao thông cấp tỉnh.

g) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác bảo đảm TTATGT tại các địa phương có tình hình TTATGT phức tạp, TNGT tăng so với cùng kỳ; giám sát việc xử lý vi phạm của lực lượng chức năng, của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên vi phạm pháp luật về TTATGT.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên các hành lang vận tải chính, trong các đô thị và các tuyến kết nối với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn để nghiên cứu các giải pháp,

công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông; triển khai đồng bộ các giải pháp hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân.

c) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trung tâm quản lý, điều hành giao thông thông minh gắn với xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang; khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải, đảm bảo kết nối, sử dụng chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm.

d) Phối hợp với Công an tỉnh cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ; thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định đối với hệ thống đường bộ do tỉnh quản lý.

đ) Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để đảm bảo việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông, đặc biệt là tại các Quốc lộ, tỉnh lộ trọng yếu.

e) Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho các lái xe, phụ xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị kinh doanh vận tải trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về công tác đào tạo, sát hạch lái xe tại các cơ sở đào tạo nghề lái xe trên địa bàn tỉnh.

h) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, b, d, đ, e, g khoản 2; khoản 3; các điểm a, b khoản 5; khoản 7 mục III của Kế hoạch này.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động giám sát, tuần tra, kiểm soát về trật tự an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình mới.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông; tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Văn phòng Ban ATGT tỉnh về trao đổi, cung cấp thông tin các vụ TNGT trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải cập nhật thông tin hoàn thiện cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trong đó có kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông và xử lý vi phạm giao thông để triển khai đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Vận động toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTT”. Xây dựng chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội xây dựng, phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự và trật tự an toàn giao thông với các cuộc vận động, những mô hình phù hợp, thiết thực, có hiệu quả cao; chú trọng các nội dung về xây dựng văn hóa giao thông cho thanh, thiếu niên, người điều khiển mô tô, xe gắn máy, doanh nghiệp và lái xe.

đ) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, b, c, d khoản 5 của Kế hoạch này.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì, củng cố và thành lập mới các trạm, chốt sơ cấp cứu y tế trên địa bàn tỉnh, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông kịp thời, hiệu quả; ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, tại các điểm mất TTATGT trên đường bộ đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 20 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 20 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu 115 trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

c) Phối hợp với ngành Giao thông vận tải thực hiện nghiêm công tác khám sức khỏe định kỳ đối với lái xe kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh, xét nghiệm ma túy đối với toàn bộ lái xe được khám sức khỏe.

d) Triển khai quy định bắt buộc về kiểm tra nồng độ cồn, các chất kích thích thần kinh trong máu đối với tất cả các người bị tai nạn giao thông vào cấp cứu, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, cung cấp thông tin cho ngành công an và các cơ quan tư pháp.

đ) Chủ trì thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế, định kỳ hằng tháng gửi báo cáo về Ban ATGT tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc dạy các nội dung pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào trong chương trình chính khóa và trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên theo.

b) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh, sinh viên, gắn với vai trò nêu gương của học sinh và thầy giáo, cô giáo; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh.

c) Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình hoạt động, hình thức tuyên truyền về ATGT trong trường học, lựa chọn triển khai nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, thiết thực.

d) Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tăng cường sự phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, nâng cao và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với nghề lái xe ô tô. Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát việc tuyển sinh, đào tạo, thi, xét, công nhận tốt nghiệp, cấp chứng chỉ đào tạo nghề lái xe các hạng trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, rà soát điều kiện bảo đảm hoạt động đào tạo, kiểm tra thực tế các lớp học lý thuyết và thực hành tại các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch số 4379/KH-UBND ngày 02/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Đề án tuyên truyền An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020-2025.

b) Chủ trì chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông theo các nội dung tại các điểm a, b khoản 4, mục III của Kế hoạch này.

c) Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm c, d, e khoản 4, mục III của Kế hoạch này.

d) Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức tuyên truyền về công tác bảo đảm TTATGT cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tăng cường phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đoàn thể các cấp thực hiện tuyên truyền về bộ tiêu chí Văn hóa giao thông đến mọi tầng lớp nhân dân; chỉ đạo, định hướng đưa nội dung chấp hành pháp luật về TTATGT vào trong quy ước, hương ước làng xóm, khu dân cư, gắn với tiêu chuẩn bình xét, công nhận danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”, “*Thôn văn hóa*”, “*Làng văn hóa*”, “*Bản văn hóa*”, “*Tổ dân phố văn hóa*” ...

b) Chỉ đạo các đơn vị văn hoá, nghệ thuật sáng tác, dàn dựng, biểu diễn và công chiếu các tác phẩm sân khấu, điện ảnh có giá trị nghệ thuật, hấp dẫn công chúng về đề tài xây dựng văn hoá giao thông an toàn, chú trọng theo chủ đề hằng năm.

c) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ để loại bỏ những thông tin kích động hành vi vi phạm quy định pháp luật về TTATGT trước khi cho lưu hành các nội dung, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; giám sát chặt chẽ việc gắn quảng cáo rượu, bia với cảnh báo tác hại, nguy cơ TNGT của người điều khiển phương tiện khi đã uống rượu, bia.

8. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT; tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các hình thức xử lý để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp quy định của cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Phối hợp với Công an tỉnh cung cấp, cập nhật thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT, trọng tâm là các nội dung liên quan đến quy định, chính sách pháp luật của nhà nước; tăng cường theo dõi, giám sát việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các kết nối giao thông, công trình an toàn giao thông tiếp cận cho người khuyết tật và an toàn cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; bảo đảm các công trình lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và đường tỉnh không gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.

b) Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo đồng bộ, khả năng kết nối giao thông; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về diện tích đỗ xe trong đô thị, xây dựng công trình xây dựng, không gian vỉa hè, lối đi bộ; quy hoạch hạ tầng giao thông đô thị đáp ứng yêu cầu về an toàn giao thông.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố kiểm tra xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

10. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách tài chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác đảm bảo TTATGT.

b) Hàng năm đề xuất UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí cho Ban An toàn giao thông, và lực lượng chức năng các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bên cạnh kinh phí được trích lại từ nguồn

thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT, ngân sách các cấp cần ưu tiên kinh phí để bổ sung cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường vận động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, bảo đảm các mục tiêu về an toàn giao thông trong các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ, e khoản 2, mục III của Kế hoạch này.

12. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai ứng dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu giao thông vận tải, hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát, xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt liên quan đến việc ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

14. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT để mọi quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, người lao động gương mẫu, tự giác chấp hành nghiêm; duy trì và phát huy, nhân rộng các mô hình xây dựng địa bàn điểm về TTATGT.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, tập trung vào công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận tải quân sự; đào tạo, sát hạch lái xe quân sự; kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường xe máy quân sự.

c) Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của địa phương xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT gây hậu quả nghiêm trọng.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai Đề án

kết nối, khai thác thông tin trạm cân, camera giám sát tại các mỏ khai thác khoáng sản để phục vụ công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường kiểm tra hoạt động của các mỏ khai thác khoáng sản gắn với việc kiểm tra chấp hành cam kết không chở hàng quá khổ, quá tải; đôn đốc, giám sát việc lắp đặt trạm cân và camera giám sát theo quy định; có phương án xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành.

16. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hàng năm nghiên cứu, dự báo nhu cầu đi lại của công nhân từ các địa phương đến làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, tham mưu cho UBND tỉnh phương án đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ hỗ trợ trong các khu, cụm công nghiệp; tổ chức rà soát, đề xuất bổ sung quy hoạch và đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe trong các khu, cụm công nghiệp.

b) Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật về TTATGT cho công nhân tại các khu, cụm công nghiệp; vận động các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tổ chức dịch vụ vận tải đưa đón công nhân để hạn chế phương tiện cá nhân tham gia giao thông.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh, các cơ quan thành viên Ban ATGT tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật TTATGT để nâng cao ý thức tự giác của người tham gia giao thông, đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về TT ATGT đến tận cơ sở, phường, xã, thị trấn, tổ dân phố. Tập trung tuyên truyền vào các đối tượng có nguy cơ gây tai nạn giao thông cao như; lái xe khách, người điều khiển mô tô, xe máy, thanh thiếu niên trên địa bàn nông thôn...

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về vận động nhân dân tham gia đảm bảo TTATGT, đặc biệt chú trọng vận động nhân dân tham gia bảo vệ, chống lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, hành lang ATGT; tích cực tham gia xóa bỏ lối đi tự mở trái phép hoặc xây gờ giảm tốc, cắm biển cảnh báo và cảnh giới ATGT tại các giao cắt giữa đường giao thông nông thôn, đường nội bộ khu dân cư với đường sắt.

c) Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT vào sinh hoạt định kỳ của mỗi chi bộ, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên.

18. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chiến lược và kế hoạch này, tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt cấp cơ sở, trong công tác bảo đảm TTATGT, xác định công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; gắn nhiệm vụ bảo đảm TTATGT với trách nhiệm nêu gương của từng cán bộ, đảng viên, hội viên, nhất là người đứng đầu; thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TTATGT, trọng tâm là tăng cường các giải pháp nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải và TTATGT; giao nhiệm vụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị liên quan, các thành viên Ban ATGT cấp huyện, cấp xã hàng tháng phải đi kiểm tra thực tế và sinh hoạt cùng cơ sở.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; xây dựng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong hoạt động tuyên truyền gắn với phát triển phong trào tự quản nhân dân tham gia bảo đảm TTATGT; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về An toàn giao thông gắn với sinh hoạt định kỳ của chi bộ đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; nghiên cứu triển khai mô hình điểm “Xã bảo đảm về TTATGT, gắn với xây dựng xã nông thôn mới”; huy động sự vào cuộc và phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể cấp cơ sở thôn, bản, tổ dân phố.

d) Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, chú trọng hệ thống giao thông kết nối vận tải, kết nối vùng; xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; đẩy mạnh huy động nguồn lực cứng hóa đường GTNT; triển khai đồng bộ công tác quản lý, bảo trì và nâng cao điều kiện an toàn giao thông trên đường GTNT.

đ) Tăng cường kiểm soát, ngăn chặn, kiểm chế TNGT, trọng tâm là công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, hiện đại hoá công tác bảo đảm TTATGT, nhất là hệ thống camera giám sát giao thông và hỗ trợ xử lý vi phạm về TTATGT.

e) Tăng cường bảo đảm TTATGT đô thị, quản lý sử dụng vỉa hè bảo đảm quyền ưu tiên dành cho người đi bộ; sắp xếp hợp lý các hoạt động sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường; thường xuyên rà soát, điều chỉnh tổ chức giao thông tại các nút giao thông, các tuyến đường theo thẩm quyền.

g) Tăng cường công tác quản lý quy hoạch đô thị, quản lý trật tự xây dựng, đặc biệt đối với các dự án khu dân cư, công trình xây dựng dọc các tuyến đường bắt buộc phải xây dựng rãnh dọc thoát nước; thực hiện tốt công tác quản lý, giải tỏa hành lang đường bộ, đường sắt, khắc phục tình trạng tái lấn chiếm sau giải tỏa.

h) Kiên quyết thực hiện loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

i) Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe ô tô; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

k) Chỉ đạo tăng cường biện pháp cảnh giới, bảo đảm ATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt không có rào chắn; xây dựng lộ trình cụ thể xóa bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn vào năm 2025, giảm tối thiểu 30% lối đi tự mở vào năm 2021.

l) Tăng cường quản lý, củng cố, nâng cao điều kiện an toàn giao thông đối với hoạt động bến khách ngang sông.

19. Lộ trình thực hiện tại phụ lục kèm theo.

20. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược và kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện thường xuyên rà soát, cập nhật các nội dung phát sinh để thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Ban ATGT tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban ATGT Quốc gia và các cơ quan có liên quan theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Sở, các cơ quan, các tổ chức liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự toán chi thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cập nhật trong dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố chủ động huy động nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN